PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ NGUỒN THU SỔ SỐ KIẾN THIẾT)

(Kèm theo Nghị quyết số 237/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Đầm Dơi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư *(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)*	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			Chủ đầu tư	Ghi chú
								Tổng mức đầu tư			TMĐT						Trong đó: NSĐP				
							Số quyết định (…/QĐ-… ngày/tháng/năm)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Số quyết định (…/QĐ-… ngày/tháng/năm)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chi đầu tư XDCB tập trung trong nước (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn sổ xố kiến thiết		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*		*18*		*21*
	TỔNG SỐ							**236.380**	**236.397**		**236.380**	**236.397**				**120.273**	**105.541**	**14.732**		
A	**SỐ VỐN PHÂN BỔ CHI TIẾT**							**236.380**	**236.397**		**236.380**	**236.397**				**120.273**	**105.541**	**14.732**		
I	**LĨNH VỰC GIAO THÔNG**							**183.066**	**183.066**		**183.066**	**183.066**				**94.213**	**79.481**	**14.732**		
1	Xây dựng mới Cầu Lung Gừa	8193209	C	Ấp 6 - ấp Tân Khánh	Dài 39m, rộng 5,0m	Năm 2026	644/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	6.347	6.347	775/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	6.347	6.347	2025			6.347	0	6.347	Ban QLDA Khu vực Đầm Dơi	Triển khai thực thiện trong năm 2026
2	Xây dựng tuyến đường Lô 1 (đoạn từ hộ ông Hà Văn Hoàng đến hết phần đất hộ ông Đinh Công Ý), ấp Tân Phú, xã Đầm Dơi	7231835	C	ấp Tân Phú	Dài 2.540m, ngang 3,0m	Năm 2026	643/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	5.728	5.728	991/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	5.728	5.728	2025			5.728	343	5.385	Ban QLDA Khu vực Đầm Dơi	Triển khai thực thiện trong năm 2026
3	Xây dựng mới cầu Lô 4 và cầu Lô 3	8195381	C	ấp Tân Hiệp	- Cầu Lô 4: Dài 36m; rộng 3,8 m. - Cầu Lô 3: Dài 33m; rộng 3,8m.	Năm 2026	645/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	3.710	3.710	776/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	3.710	3.710	2025			3.710	2.710	1.000	Ban QLDA Khu vực Đầm Dơi	Triển khai thực thiện trong năm 2026
4	Xây dựng mới cầu Lô 1, ấp Tân Phú và cầu Kênh Mới, ấp Nam Chánh	8195380	C	ấp Tân Phú - Nam Chánh	- Cầu Lô 1: Dài 33m; rộng 3,8m. - Cầu Kênh Mới: Dài 30m; rộng 3,8m.	Năm 2026	646/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	3.600	3.600	777/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	3.600	3.600	2025			3.600	2.600	1.000	Ban QLDA Khu vực Đầm Dơi	Triển khai thực thiện trong năm 2026
5	Xây dựng mới lộ GTNT tuyến Kênh Chống Mỹ (đoạn còn lại)	7231835	C	ấp Nam Chánh	Dài 1.293m, Rộng 3,0m	Năm 2026	647/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	3.604	3.604	778/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	3.604	3.604	2025			3.604	2.604	1.000	Ban QLDA Khu vực Đầm Dơi	Triển khai thực thiện trong năm 2026
6	Tuyến từ cầu Cây Mét Lớn đến đầu nối xã Tạ An Khương	8186757	C	ấp 5	Dài 1.797,93m, rộng 3,0m	Năm 2026	634/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	4.417	4.417	765/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	4.417	4.417	2025			4.417	4.417	0	Ban QLDA Khu vực Đầm Dơi	Triển khai thực thiện trong năm 2026
7	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Rạch Sao 2 đến trụ sở khóm 6 cũ	8178442	B	ấp 6	Dài 565m, rộng 4,0m	Năm 2026	636/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	2.306	2.306	767/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	2.306	2.306	2025			2.050	2.050	0	Phòng Kinh tế xã	Triển khai thực thiện trong năm 2026
8	Tuyến Vũ Đức – Kênh Chống Mỹ (đoạn từ hộ Lê Minh Trí đến cầu Kênh Chống Mỹ đầu trong)	8184853	C	ấp Nam Chánh	Dài 1.575,4m, rộng 3,0m	Năm 2026	635/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	2.985	2.985	766/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	2.985	2.985	2025			2.985	2.985	0	Ban QLDA Khu vực Đầm Dơi	Triển khai thực thiện trong năm 2026
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến Tân Điền (Từ Cầu Cây Nổ trục Đông Tây đến Cầu Cây nổ Đầu Trong)		C	ấp Tân Điền	Dài 1.000m, rộng 3,0m			2.500	2.500		2.500	2.500				2.500	2.500	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
10	Tuyến Kênh Chống Mỹ (đoạn từ Cầu Kênh Chống Mỹ đầu ngoài đến Cầu Kênh Chóng Mỹ đầu trong)		C	ấp Nam Chánh	Dài 850m, rộng 3,0m			2.125	2.125		2.125	2.125				2.125	2.125	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
11	Tuyến Kênh Hai Dựng		C	ấp Đồng Tâm	Dài 2500m, rộng 3,0m			6.250	6.250		6.250	6.250				6.250	6.250	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Từ Cầu Lô 18 - Cầu Cây Dương		C	ấp 2	Dài 410m, rộng 4,0m			1.435	1.435		1.435	1.435				1.435	1.435	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
13	Tuyến Kênh ấp 9		C	ấp Bá Huê	dài: 3.800m, Rộng 3,0m			9.500	9.500		9.500	9.500				9.500	9.500	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
14	Tuyến Mật Cật		C	ấp Tân Long	Dài 1300m, Rộng 3,0m			3.250	3.250		3.250	3.250				3.250	3.250	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
15	Tuyến kênh dòng giá		C	ấp Tân Điền	Dài 1.000m, rộng 1,5m			1.560	1.560		1.560	1.560				1.560	1.560	0		Dự kiến đầu tư năm 2027

16	Tuyến Bờ Lô (đoạn từ nhà ông Trần Văn Thiện - Nguyễn Văn Lành)		C	ấp Tân Trung	Dài 1.200m, rộng 3,0m			2.640	2.640		2.640	2.640				2.640	2.640	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
17	Tuyến Kênh Hàng Dừa Phía Tây		C	ấp Tân Trung	Dài 1.900m, rộng 3,0m			4.750	4.750		4.750	4.750				4.750	4.750	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
18	Nâng cấp tuyến đường trước UBND xã Tân Dân Cũ (đoạn từ Cầu Treo đến Cầu Lô 4)		C	ấp Nam Chánh	Dài 425m, rộng 5,5m			2.125	2.125		2.125	2.125				2.125	2.125	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
19	Tuyến Kênh Chống Mỹ (đoạn từ Cầu Kinh Chống Mỹ đến 40ha vuông xã) Đầu trong		C	ấp Nam Chánh	Dài 1.000m, rộng 3,0m			2.500	2.500		2.500	2.500				2.500	2.500	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
20	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tạ An Khương (đoạn từ ngã ba Bệnh viện đến hệ thống thoát nước tuyến đường Trương Phùng Xuân)		C	Ấp 2	Dài 763,3m, rộng 6,0m			2.300	2.300		2.300	2.300				1.388	1.388	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
21	Tuyến Lung Ứng		C	ấp 1	Dài 600m, rộng 1,5m			936	936		936	936				500	500	0		Dự kiến đầu tư năm 2027 (trong danh mục 15 tuyến đã có nền đường đất đen mẫu 01)
22	Tuyến Sông Đầm Dơi (đoạn 1)		C	ấp 1	Dài 1.000m, rộng 3,0m			2.500	2.500		2.500	2.500				500	500	0		Dự kiến đầu tư năm 2027 (trong danh mục 15 tuyến đã có nền đường đất đen mẫu 01)
23	Tuyến Kênh Ngang (phía Đông)		C	ấp Đồng Tâm	Dài 1.700m, rộng 3,0m			4.250	4.250		4.250	4.250				1.000	1.000	0		Dự kiến đầu tư năm 2027 (trong danh mục 15 tuyến đã có nền đường đất đen mẫu 01)
24	Tuyến Kênh Lộ Xe		C	ấp Tân Trung	Dài 2.400m, rộng 1,5m			3.744	3.744		3.744	3.744				750	750	0		Dự kiến đầu tư năm 2027 (trong danh mục 15 tuyến đã có nền đường đất đen mẫu 01)
25	Tuyến Kênh 19		C	ấp Bà Huê	Dài 1.200m, rộng 3,0m			3.000	3.000		3.000	3.000				750	750	0		Dự kiến đầu tư năm 2027 (trong danh mục 15 tuyến đã có nền đường đất đen mẫu 01)
29	Tuyến Kênh Thầy Chương		C	ấp Tân Trung	Dài 2.800m, rộng 3,0m			5.600	5.600		5.600	5.600				1.000	1.000	0		
30	Tuyến Hàng Dừa phía Đông		C	ấp Tân Trung	Dài 500m, rộng 1,5m			950	950		950	950				500	500	0		
31	Nâng cấp tuyến Rạch Sao Nhỏ		C	ấp 1	Dài 1.000m, rộng 3,0m			2.500	2.500		2.500	2.500				500	500	0		
32	Nâng cấp tuyến đường Trương Phùng Xuân (đoạn từ Cầu Nông Sản thực phẩm đến Cầu Lô 17)		C	ấp 2	Dài 300m, rộng 4,0m			1.050	1.050		1.050	1.050				500	500	0		
33	Tuyến Lô 3 (Bên trái)		C	ấp Nam Chánh	Dài: 2.750m, Rộng 3,0m			6.875	6.875		6.875	6.875				1.000	1.000	0		
34	Xây dựng mới Cầu Kênh Bảy Thi		C	ấp Đồng Tâm	Dài 40m, rộng 3m			1.800	1.800		1.800	1.800				500	500	0		
35	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Thị Năm (đoạn đấu nối từ đường ô tô đến trung tâm xã Tân Dân đến Trường TH Phan Ngọc Hiển)		C	Ấp 2	Dài 370, rộng 4m			1.295	1.295		1.295	1.295				500	500	0		
36	Nâng cấp tuyến đường Dương Thị Cẩm Vân (đoạn từ cầu Dương Thị Cẩm Vân đến Trường THCS Dương Thị Cẩm Vân		C	Ấp 4	Dài 600m			2.100	2.100		2.100	2.100				500	500	0		
37	Tuyến Giáp Nước		C	Ấp 2	Dài 1.250m, rộng 3m			3.125	3.125		3.125	3.125				750	750	0		
38	Nâng cấp tuyến đường từ Cầu Cây Dương đến Cầu Cây Mét Lớn		C	ấp 2	Dài 2.000m, rộng 3m			5.000	5.000		5.000	5.000				1.000	1.000	0		
39	Tuyến Lô 1 đoạn còn lại		C	Ấp Nam Chánh	Dài 1.000m, rộng 3,0m			2.500	2.500		2.500	2.500				500	500	0		

40	Tuyến đường Nguyễn Thị Cứ nối dài		C	Ấp 2	Dài 1.200m, rộng 3,0m			3.000	3.000		3.000	3.000				500	500	0		
41	Tuyến Cây Mét Lớn bên trái (đoạn còn lại)		C	ấp 2	Dài 1.000m, rộng 3,0m			2.500	2.500		2.500	2.500				500	500	0		
42	Tuyến Kinh Cây Nổ		C	Ấp Tân Điền	Dài 2.050m, rộng 3,0m			5.125	5.125		5.125	5.125				1.000	1.000	0		
43	Tuyến Kinh Dân Quân		C	Ấp Tân Điền	Dài 2.100m, rộng 3,0m			5.250	5.250		5.250	5.250				1.000	1.000	0		
44	Tuyến Kênh ấp 9		C	ấp Bá Huê	Dài 3.500m, rộng 3,0m			8.750	8.750		8.750	8.750				1.000	1.000	0		
45	Tuyến Xóm Lung		C	ấp Bá Huê	Dài 1.500m, rộng 2,0m			3.000	3.000		3.000	3.000				750	750	0		
46	Tuyến kênh Ngang- Cống Đá (từ hộ ông 9 Bắc đến cầu kênh cống đá, nghĩa trang cũ)		C	ấp Đồng Tâm	Dài 1.200m, rộng 3,0m			3.000	3.000		3.000	3.000				750	750	0		
47	Tuyến Ngã Ba xóm Ruộng-Lung Gừa		C	ấp Tân Điền	Dài 1.800m, rộng 4,0m			5.400	5.400		5.400	5.400				1.000	1.000	0		
48	Tuyến Góc Khai - Ngã ba xóm ruộng		C	ấp Tân Điền	Dài 2.600m, rộng 4,0m			7.800	7.800		7.800	7.800				1.000	1.000	0		
49	Tuyến Xóm Mới (đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Dũng - Nguyễn Tấn Thanh)		C	ấp Tân Trung	Dài 2.500m, rộng 3,0m			6.250	6.250		6.250	6.250				1.000	1.000	0		
50	Tuyến Lung Cá Kèo (đoạn từ nhà ông Phạm Phú Hòa - Trần Khải Tiến		C	ấp Tân Trung	Dài 2.900m, rộng 3,0m			7.250	7.250		7.250	7.250				1.000	1.000	0		
51	Tuyến Lộ xe cũ Phía Tây		C	ấp Tân Trung	Dài 1.800m, rộng 2,0m			3.600	3.600		3.600	3.600				1.000	1.000	0		
52	Tuyến lộ Quy hoạch (đoạn từ tuyến đường 30/4 đến sông Đầm Dơi)		C	ấp 1	Dài 350m, rộng 4,0m			1.285	1.285		1.285	1.285				500	500	0		
II	**LĨNH VỰC HẠ TẦNG ĐÔ THỊ**							**21.353**	**21.371**		**21.353**	**21.371**				**15.510**	**15.510**	**0**		
1	Xây dựng mới hàng rào HĐND - UBND xã	8178443	C	Ấp 1	Dài 112,05m	Năm 2026	633/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	1.468	1.468	764/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	1.468	1.468	Năm 2025			1.362	1.362	0	Phòng Kinh tế xã	Triển khai thực thiện trong năm 2026
2	Xây dựng mới hệ thống thoát nước tuyến đường Tạ An Khương (đoạn từ ngã ba Bệnh viện đấu nối vào hệ thống thoát nước tuyến đường Trương Phùng Xuân)	8014123	C	ấp 2	Dài 654,1m	Năm 2026	638/QĐ-UBND ngày 23/10/2025	3.993	3.993	769/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	3.993	3.993	Năm 2025			3.993	3.993	0	Ban QLDA Khu vực Đầm Dơi	Triển khai thực thiện trong năm 2026
3	Nhà bia ghi danh liệt sĩ xã Đầm Dơi		C	ấp 1				1.500	1.518		1.500	1.518				1.500	1.500	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
4	Xây dựng mới hàng rào phía sau khu hành chính xã		C	ấp 1	Dài 115m			345	345		345	345				345	345	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
5	Lót gạch vỉa hè tuyến đường Tô Thị Tè		C	Ấp 2	604m			1.510	1.510		1.510	1.510				1.510	1.510	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
6	Lót gạch vỉa hè tuyến đường Thái Thanh Hòa		C	Ấp 1	350m			875	875		875	875				875	875	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
7	Lót gạch vỉa hè tuyến đường Tạ An Khương (đoạn từ ngã ba bệnh viện đến Trường THPT Thái Thanh Hòa)		C	ấp 2	360m			900	900		900	900				900	900	0		Dự kiến đầu tư năm 2027

8	Lót gạch vỉa hè tuyến đường trước UBND xã Tân Dân Cũ (đoạn từ Cầu Treo đến Cầu Lô 4)		C	ấp Nam Chánh	Dài 425m, rộng 5,5m			600	600		600	600				600	600	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
9	Xây dựng mới hệ thống mương thoát nước tuyến đường sau khu hành chính huyện cũ		C	Ấp 1	455m			2.048	2.048		2.048	2.048				2.048	2.048	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
10	Lót gạch vỉa hè đoạn từ Trường Trung học phổ thông Đầm Dơi đến Trường THCS Dương Thị Cẩm Vân		C	Ấp 4	251m			628	628		628	628				628	628	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
11	Nâng cấp lộ, Lót gạch vỉa hè và hệ thống mương thoát nước tuyến đường 19/5		C	Ấp 4	470m			3.055	3.055		3.055	3.055				750	750	0		
12	Lót gạch vỉa hè và hệ thống mương thoát nước tuyến đường Đầm Dơi - Tân Dân (đoạn từ Cầu Lung Lắm đến Cầu Cá Bát)		C	Ấp 2	550m			2.475	2.475		2.475	2.475				500	500	0		
13	Lót gạch vỉa hè và hệ thống mương thoát nước tuyến đường Ngô Bình An		C	Ấp 4	435m			1.958	1.958		1.958	1.958				500	500	0		
III	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**							**31.460**	**31.460**		**31.460**	**31.460**				**10.050**	**10.050**	**0**		
1	Xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm cơ sở vật chất Trường Tiểu học Phan Ngọc Hiển		C	ấp 2				9.600	9.600		9.600	9.600				4.750	4.750	0		Dự kiến đầu tư năm 2027
2	Xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm cơ sở vật chất Trường Mầm non Đầm Dơi		C	Ấp 2				3.140	3.140		3.140	3.140				1.000	1.000	0		
3	Xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm cơ sở vật chất Trường Mẫu giáo Tân Dân		C	Ấp Tân Hiệp				860	860		860	860				300	300	0		
4	Xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm cơ sở vật chất Trường Tiểu học Tân Dân		C	Ấp Tân Hiệp				2.580	2.580		2.580	2.580				1.000	1.000	0		
5	Xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm cơ sở vật chất Trường THCS Tân Dân		C	ấp Tân Hiệp				10.280	10.280		10.280	10.280				2.000	2.000	0		
6	Xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa và mua sắm cơ sở vật chất Trường THCS Dương Thị Cẩm Vân		C	Ấp 4				5.000	5.000		5.000	5.000				1.000	1.000	0		
IV	**LĨNH VỰC QUY HOẠCH**							**500**	**500**		**500**	**500**				**500**	**500**	**0**		
1	Quy hoạch chi tiết trung tâm xã Đầm Dơi							500	500		500	500				500	500	0		Dự kiến đầu tư năm 2027